

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 01 - 2024

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân gồm có:* Ông Cao Hữu Toan

Ông Bành Trọng Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị X** – SN: 1999

Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh **Dương Hữu P** – SN: 1991

Địa chỉ: Thôn 06, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày:

Chị X và anh Dương Hữu P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/10/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu và đã có với nhau 01 con chung tên Vũ Bùi Yên N – SN: 02/03/2019, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan

điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là vấn đề tình cảm, anh P thường xuyên đánh đập, đe dọa tinh thần chị. Tuy vợ chồng anh chị được hai bên gia đình cũng như chính quyền góp ý khuyên bảo nhưng anh chị không thể sống hòa hợp được với nhau nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh P không còn nếu cứ níu kéo sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Hữu P.

Về con chung: Chị và anh Dương Hữu P không có con nuôi, con riêng, anh chị chỉ có 01 con chung Vũ Bùi Yến N – SN: 02/03/2019. Nay ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị yêu cầu anh Dương Hữu P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Dương Hữu P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Dương Hữu P, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập trực tiếp cho anh P và thông qua UBND thị trấn E, niêm yết thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại UBND thị trấn E, tại nhà anh Dương Hữu P và tại Tòa án huyện Ea Súp, tuy nhiên anh P đều vắng mặt tại Tòa án không lý do. Do vậy anh Dương Hữu P không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn đã được tiếp cận công khai chứng cứ, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì, Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị X, xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Dương Hữu P, về con chung giao con chung Vũ Bùi Yên N cho chị Vũ Thị X nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Dương Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Hữu P có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Dương Hữu P, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập trực tiếp cho anh P và thông qua UBND thị trấn E, niêm yết thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại UBND thị trấn E, tại nhà anh Dương Hữu P và tại Tòa án huyện Ea Súp, tuy nhiên anh P không hợp tác, không có mặt tại Tòa án. Ngày 24/01/2024 chị Vũ Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Vũ Thị X và anh Dương Hữu P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/10/2017 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị X và anh Dương Hữu P là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị X và anh P nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, anh P thường xuyên đánh đập, đe dọa tinh thần chị, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Xét tình cảm, hạnh phúc của chị X và anh P không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị X, xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Dương Hữu P.

[4] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy chị X và anh P không có con nuôi, con riêng anh chị có 01 con chung Vũ Bùi Yên N – SN: 02/03/2019. Nay chị X có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị X, nhận thấy chị X hiện có nhà ở tại thôn 05, thị trấn E và đang làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng nên có đủ khả năng chăm sóc giáo dục con, đối với anh P thường xuyên đánh đập, đe dọa tinh thần chị, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với gia đình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giao con chung cho anh P nuôi dưỡng mà cần chấp

nhận yêu cầu nuôi con của chị Vũ Thị X, giao cháu Vũ Bùi Yên N cho chị X nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng, anh Dương Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị X và anh Dương Hữu P không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh Dương Hữu P phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị X, xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Dương Hữu P.

**Về con chung:** Giao cháu Vũ Bùi Yên N – SN: 02/03/2019 cho chị Vũ Thị X nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị X không được quyền ngăn cản anh Dương Hữu P đến thăm nom chăm sóc con chung.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Dương Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/01/2024.

Chị Vũ Thị X và anh Dương Hữu P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản, công nợ:** Chị Vũ Thị X và anh Dương Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Chị Vũ Thị X phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) chị X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003748 ngày 03/10/2023. Anh Dương Hữu P phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND thị trấn E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh